



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.78-86>

***Corresponding author:**

Email address:

tapchi@utc.edu.vn

Received: 08/08/2026

Received in Revised Form:
18/08/2026

Accepted: 04/09/2026

Transport and Communications Science Journal – University of Transport and Communications and Requirements for Quality Enhancement toward Scopus and Web of Science

Dao Thanh Toan

Editorial Board, Transport and Communications Science Journal, University of Transport and Communications, No. 3 Cau Giay, Lang Ward, Hanoi, Vietnam

Abstract: In the context of the increasingly deep integration of Vietnamese higher education into the international scientific system, scientific journals serve not only as channels for disseminating research findings but also as indicators of the research capacity and academic reputation of higher education institutions. Transport and Communications Science Journal was indexed in the ASEAN Citation Index (ACI) in 2021 and is currently developing a roadmap toward inclusion in Scopus and Web of Science by 2030. This paper analyzes the current status of the Journal, compares its practices and development conditions with the evaluation criteria of Scopus and Web of Science, identifies current challenges and limitations, and discusses the requirements for quality enhancement in the context of international integration and the advancement of scientific research. Based on this analysis, the paper proposes orientations focusing on academic quality, professional editorial management, internationalization, publication infrastructure, research integrity, and a phased development roadmap toward international indexing.

Keywords: scientific journal; Scopus; Web of science; transport and communications; scholarly publishing; internationalization.



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Thông tin bài viết
Dạng bài viết:
Thông tin khoa học

DOI:
<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.78-86>

*Tác giả liên hệ:
Địa chỉ Email:
tapchi@utc.edu.vn

Ngày nộp bài: 08/08/2026
Ngày nộp bài sửa: 18/08/2026
Ngày chấp nhận: 04/09/2026

Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải – Trường Đại học Giao thông vận tải và yêu cầu nâng cao chất lượng theo chuẩn Scopus, Web of Science

Đào Thanh Toàn

Ban biên tập, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Trường Đại học Giao thông vận tải, Số 3 Cầu Giấy, Phường Láng, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với hệ thống khoa học quốc tế, tạp chí khoa học không chỉ là kênh công bố kết quả nghiên cứu mà còn phản ánh năng lực nghiên cứu và uy tín học thuật của cơ sở đào tạo. Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải đã được chỉ mục trong Cơ sở dữ liệu trích dẫn Đông Nam Á (ASEAN Citation Index - ACI) từ năm 2021 và đang xây dựng lộ trình hướng tới Scopus, Web of Science vào năm 2030. Tham luận phân tích thực trạng hệ thống và chất lượng của Tạp chí, đối chiếu với các tiêu chí đánh giá của Scopus và Web of Science, chỉ ra những khó khăn, hạn chế hiện nay, từ đó xác định các yêu cầu đặt ra đối với Tạp chí trong bối cảnh hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học.

Từ khóa: Tạp chí khoa học, Scopus, Web of Science, giao thông vận tải, xuất bản khoa học, quốc tế hóa.

1. Đặt vấn đề

Trong khoảng hai thập niên qua, giáo dục đại học trên thế giới có sự chuyển biến rõ nét theo hướng tăng cường chức năng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Trong quá trình đó, kết quả nghiên cứu, đặc biệt là các công trình được công bố trên những tạp chí khoa học có uy tín quốc tế, ngày càng được xem là một chỉ báo quan trọng về chất lượng hoạt động khoa học, uy tín học thuật và mức độ hội nhập quốc tế của các cơ sở giáo dục đại học. Hoạt động công bố không chỉ phản ánh đóng góp của các trường đại học đối với tri thức khoa học mà còn góp phần thúc đẩy chuyển giao tri thức vào thực tiễn, nâng cao năng lực cạnh tranh và tiềm lực khoa học – công nghệ của mỗi quốc gia. Vì vậy, chất lượng của các tạp chí khoa học có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm giá trị, khả năng

lan tỏa và mức độ ảnh hưởng của các kết quả nghiên cứu được công bố. Đối với Việt Nam, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là một trong những đột phá chiến lược, động lực quan trọng của phát triển kinh tế - xã hội [1]. Định hướng này đặt ra yêu cầu đối với các trường đại học trong việc không ngừng nâng cao chất lượng nghiên cứu, đồng thời phát triển các tạp chí khoa học theo các chuẩn mực quốc tế. Trong đó, việc hướng tới các cơ sở dữ liệu có uy tín như Scopus và Web of Science là một trong những định hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng xuất bản, mở rộng khả năng tiếp cận quốc tế và tăng cường mức độ hiện diện của các kết quả nghiên cứu Việt Nam trong hệ thống khoa học toàn cầu [2]. Do đó, phát triển tạp chí khoa học theo chuẩn mực quốc tế không chỉ là yêu cầu đối với

hoạt động xuất bản mà còn gắn với quá trình nâng cao năng lực nghiên cứu và hội nhập quốc tế của các cơ sở giáo dục đại học.

Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải đã trải qua nhiều năm phát triển, từng bước hoàn thiện quy trình xuất bản, mở rộng phạm vi công bố, áp dụng hệ thống quản lý bài báo trực tuyến và được chấp nhận vào ASEAN Citation Index (ACI) [3]. Những kết quả đạt được tạo nền tảng để Tạp chí tiếp tục hướng tới các chuẩn mực cao hơn như Scopus và Web of Science. Tuy nhiên, quá trình này đòi hỏi sự chuyển đổi đồng bộ về chất lượng học thuật, mô hình tổ chức, quản trị xuất bản và nguồn lực con người, từ khâu tiếp nhận và phản biện bản thảo, xây dựng chính sách đạo đức xuất bản, đến mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế và chuẩn hóa hạ tầng dữ liệu.

Trên cơ sở đó, tham luận này tập trung phân tích thực trạng hệ thống và chất lượng của Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, đối chiếu với các tiêu

chí đánh giá của Scopus và Web of Science, từ đó nhận diện những khó khăn, hạn chế hiện nay và xác định các yêu cầu đặt ra đối với Tạp chí trong quá trình nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế.

2. Tổng quan hệ thống tạp chí khoa học

Hệ thống tạp chí khoa học tại Việt Nam trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực về quy mô, chất lượng và mức độ chuyên nghiệp. Bên cạnh các tạp chí thuộc trường đại học, nhiều viện nghiên cứu, hiệp hội nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước cũng xây dựng các diễn đàn công bố chuyên ngành.

Về lĩnh vực giao thông, các tạp chí bao phủ nhiều chuyên ngành: xây dựng công trình giao thông, cầu đường, đường sắt, hàng hải, hàng không, cơ khí động lực, logistics, kinh tế vận tải, an toàn giao thông, vật liệu xây dựng, công nghệ thông tin và giao thông thông minh; phần lớn trực thuộc các trường đại học hoặc tổ chức nghiên cứu chuyên ngành.



Hình 1. Minh họa hệ sinh thái Tạp chí Khoa học của Việt Nam (Hình ảnh được tổng hợp nhờ sự hỗ trợ của công cụ AI)



Hình 2. Mô hình tổ chức Tạp chí khoa học hiện đại

Về mô hình tổ chức, đa số tạp chí vận hành theo mô hình Hội đồng biên tập – Ban biên tập – Tổng biên tập – biên tập viên chuyên trách – thư ký tòa soạn, nhưng còn mang tính hành chính nhiều hơn học thuật: tỷ lệ thành viên quốc tế trong Hội đồng biên tập còn thấp, một số thành viên mang tính danh nghĩa, chưa thực chất tham gia phản biện hay định hướng chuyên môn.

Về cơ chế quản lý và nguồn lực vận hành, một số tạp chí đã áp dụng hệ thống quản lý bài báo trực tuyến, cấp DOI, ORCID, tham gia Crossref, chuyển dần sang xuất bản điện tử; tuy nhiên nhiều tạp chí khác vẫn vận hành thủ công, thiếu đồng bộ về chuẩn dữ liệu và chưa khai thác đầy đủ tính năng của nền tảng Open Journal Systems (OJS) [4]. Đội ngũ vận hành phần lớn là biên tập viên kiêm nhiệm giảng dạy, nghiên cứu, nên thời gian dành cho xuất bản còn hạn chế – đây là khoảng cách đáng kể so với yêu cầu chuyên trách của các tạp chí hướng tới Scopus, Web of Science.

3. Thực trạng chất lượng khoa học của Tạp chí khoa học GTVT – Trường Đại học GTVT

Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải sở hữu nền tảng pháp lý, học thuật và vận hành khá vững chắc, tạo tiền đề thuận lợi để tiếp tục nâng cấp theo chuẩn mực quốc tế.

Cơ sở pháp lý và bề dày hoạt động: Tạp chí được cấp phép hoạt động báo chí liên tục từ năm 2002 đến nay, hiện theo Giấy phép số 126/GP-BTTTT ngày 16/5/2024 (áp dụng cho cả tạp chí in và điện tử); sở hữu mã số chuẩn quốc tế ISSN 1859-2724 (cấp năm 2009) và e-ISSN 2615-9554, đã xuất bản trực tuyến liên tục 7 năm (từ 2019). Đây là nền tảng ổn định, minh bạch về pháp lý, đáp ứng tốt yêu cầu của Scopus về tính liên tục và định kỳ xuất bản.

Tôn chỉ, mục đích và phạm vi công bố: Tạp chí có tôn chỉ, mục đích và phạm vi công bố rõ ràng, tập trung vào các lĩnh vực cơ khí, kinh tế, môi trường, điện tử, công nghệ thông tin và các nghiên

cứu liên quan đến giao thông vận tải, được công khai minh bạch trên website – là diễn đàn học thuật uy tín để các nhà khoa học trong và ngoài nước trao đổi, công bố kết quả nghiên cứu.

Hội đồng biên tập: Tạp chí hiện quy tụ đội ngũ Hội đồng biên tập đông đảo (67 thành viên), tạo nguồn lực chuyên môn đa dạng cho hoạt động biên tập. Định hướng sắp tới là tinh gọn quy mô theo hướng chuyên nghiệp (khoảng 20 thành viên hoạt động thực chất), nâng tỷ lệ chuyên gia quốc tế lên 50-60% và công khai đầy đủ hồ sơ khoa học từng thành viên bằng tiếng Anh trên website, qua đó nâng tầm uy tín học thuật của Hội đồng.

Quy định nội dung, hình thức và quy trình phản biện: Tạp chí đã xây dựng quy định trình bày theo hướng quốc tế hóa (tiêu đề, tóm tắt, từ khóa song ngữ; tên tác giả viết theo Roman Script; 100% tài liệu tham khảo được dịch sang tiếng Anh), có hướng dẫn tác giả đầy đủ, khoa học. Quy trình phản biện kín hai chiều với hai chuyên gia độc lập, ưu tiên phản biện ngoài trường, đã vận hành ổn định nhiều năm, bảo đảm tính khách quan trong đánh giá bản thảo – nền tảng thuận lợi để tiếp tục bổ sung các công cụ kiểm tra trùng lặp và nội dung do AI tạo ra, cũng như chuẩn hóa trích dẫn theo định dạng quốc tế (APA, IEEE...) trong thời gian tới.

Quy mô xuất bản và cơ cấu tác giả: Tính đến năm 2025, Tạp chí đã xuất bản hơn 90 số với trên 1.800 bài báo, luôn bảo đảm đúng lịch xuất bản đã công bố – kết quả cho thấy năng lực vận hành ổn định, chuyên nghiệp trong nhiều năm liền. Mỗi số hiện có 6-8 bài, trong đó đã xuất hiện đều đặn 2-3 bài có yếu tố quốc tế; khoảng 25% tác giả đến từ ngoài Trường, phản ánh sức hút học thuật đang dần mở rộng. Đây là cơ sở để Tạp chí đặt mục tiêu tăng tỷ lệ tác giả quốc tế (đặc biệt tác giả chính) và mở rộng số kỳ xuất bản trong giai đoạn tới.

Chỉ số trích dẫn và tầm ảnh hưởng học thuật: Giai đoạn 2019-2024, Tạp chí ghi nhận 132 lượt trích dẫn quốc tế, trong đó 95 lượt (khoảng 72%) đến từ các tác giả ngoài Trường – tín hiệu

tích cực cho thấy các công bố của Tạp chí đã bắt đầu được cộng đồng khoa học bên ngoài ghi nhận và sử dụng. Đây là cơ sở để Tạp chí tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng nội dung, khuyến khích bài tổng quan và mời chuyên gia đầu ngành, qua đó gia tăng hơn nữa mức độ ảnh hưởng học thuật.

Nền tảng công bố: Tạp chí duy trì website song ngữ Việt - Anh, cập nhật đầy đủ thông tin bài báo, tích hợp DOI cho từng bài viết và vận hành ổn định quy trình xuất bản trực tuyến qua hệ thống OJS – nền tảng thuận lợi để triển khai định hướng xây dựng phiên bản tiếng Anh chuyên biệt, phục vụ mục tiêu chỉ mục Scopus.

Chính sách đạo đức xuất bản: Tạp chí đã công bố công khai các chính sách đạo đức xuất bản trên website, thể hiện cam kết rõ ràng về liêm chính học thuật – nền tảng thuận lợi để tiếp tục bổ sung, cập nhật chi tiết hơn các nội dung về xung đột lợi ích, chia sẻ dữ liệu, xử lý khiếu nại và chính sách sử dụng AI theo hướng dẫn của COPE.

Nhìn chung, với bề dày hoạt động ổn định, mã số chuẩn quốc tế đầy đủ, quy trình biên tập - phản biện nền nếp và những tín hiệu tích cực về mức độ lan tỏa học thuật, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải đang có nền tảng thuận lợi để tiếp tục đầu tư, hoàn thiện theo hướng tiệm cận các chuẩn mực của Scopus và Web of Science.

4. Tiêu chí đánh giá của Scopus, Web of Science và những khó khăn, hạn chế

4.1. Tiêu chí đánh giá của Scopus và Web of Science

Ở trong nước, Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ đã quy định cụ thể về bài báo khoa học và tiêu chí đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam [5], tạo hành lang pháp lý quan trọng để các tạp chí từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Ở cấp độ quốc tế, Scopus và Web of Science (WoS) là hai cơ sở dữ liệu học thuật uy tín nhất hiện nay, đánh giá tạp chí một cách toàn diện theo các tiêu chí lựa chọn nội dung được công bố chính thức của từng hệ thống [6], [7], chứ không chỉ dựa vào số lượng bài báo hay chỉ số trích dẫn:



SO SÁNH TIÊU CHÍ SCOPUS VÀ WEB OF SCIENCE

So sánh các tiêu chí, yêu cầu và đặc điểm chính của hai cơ sở dữ liệu trích dẫn uy tín hàng đầu



TIÊU CHÍ	SCOPUS	VS	WEB OF SCIENCE (CORE COLLECTION)
1. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	Elsevier		Clarivate
2. PHẠM VI BAO QUÁT	Rộng hơn, bao phủ nhiều lĩnh vực: KHTN, KHXH&NV, Y dược, Kỹ thuật, Nghệ thuật & Nhân văn... > 27.000 tạp chí, > 8,4 triệu hội nghị, > 254.000 sách (tính đến 2024)		Hẹp hơn nhưng chọn lọc cao, tập trung vào KHTN, Kỹ thuật, Y dược, KHXH. ~ 21.000 tạp chí chất lượng cao, > 254.000 hội nghị, > 133.000 sách (tính đến 2024)
3. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	Tiêu chí rõ ràng, minh bạch, tập trung vào chất lượng nội dung, tác động học thuật và tính đa dạng địa lý. Dễ tiếp cận hơn cho các tạp chí mới và khu vực mới nổi.		Tiêu chí khắt khe, chọn lọc kỹ về chất lượng, tính ảnh hưởng, tính quốc tế và chuẩn mực xuất bản. Khó được chấp nhận hơn.
4. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ	Đánh giá bởi hội đồng CSAB (Content Selection & Advisory Board) và chuyên gia độc lập. Quy trình ~ 3-6 tháng.		Đánh giá bởi hội đồng chuyên gia (Editorial Selection Board). Quy trình ~ 6-12 tháng (hoặc lâu hơn).
5. CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG	- CiteScore (chỉ số chính) - SJR (SCImago Journal Rank) - SNIP (Source Normalized Impact per Paper) - H-Index (tạp chí, tác giả)		- Journal Impact Factor (JIF) – chỉ số chính 5-Year Impact Factor - Journal Citation Indicator (JCI) - H-Index (tạp chí, tác giả)
6. DỮ LIỆU TRÍCH DẪN	Từ năm 1996 đến nay. Cập nhật hàng ngày. Bao gồm trích dẫn từ nhiều nguồn hơn (kể cả sách, hội nghị...).		Từ năm 1900 đến nay (tùy CSDL). Cập nhật hàng tuần. Tập trung vào trích dẫn từ tạp chí thuộc WoS Core Collection.
7. LOẠI TÀI LIỆU LẬP CHỈ MỤC	Tạp chí, hội nghị, sách, book chapter, bài báo sớm, bằng sáng chế, dữ liệu nghiên cứu...		Chủ yếu: Tạp chí, hội nghị. Ít bao gồm sách và book chapter hơn Scopus.
8. NGÔN NGỮ	Đa dạng ngôn ngữ, bao gồm nhiều tạp chí không phải tiếng Anh.		Ưu tiên tạp chí tiếng Anh. Các tạp chí ngôn ngữ khác rất hạn chế.
9. MỨC ĐỘ QUỐC TẾ	Bao phủ rộng rãi hơn, nhiều tạp chí từ các nước đang phát triển. Tính đa dạng địa lý cao.		Tập trung vào các tạp chí từ Mỹ, Châu Âu và các nước phát triển. Tính đa dạng địa lý thấp hơn.
10. ƯU ĐIỂM NỔI BẬT	- Phạm vi rộng, đa dạng lĩnh vực và loại tài liệu. - Dữ liệu cập nhật hàng ngày, công cụ phân tích mạnh. - Thân thiện với người dùng, giao diện trực quan. - Phù hợp với nhiều lĩnh vực và mục tiêu đánh giá.		- Chất lượng chọn lọc cao, uy tín lâu đời. - JIF được công nhận rộng rãi. - Dữ liệu lịch sử lâu dài, độ tin cậy cao. - Phù hợp đánh giá nghiên cứu đỉnh cao.
11. HẠN CHẾ	Chất lượng tạp chí không đồng đều. Một số chỉ số (CiteScore) ít được công nhận hơn JIF.		Phạm vi hẹp, ít bao phủ các lĩnh vực mới nổi. Quy trình xét duyệt khắt khe, khó tiếp cận hơn. Chi phí truy cập và xuất bản thường cao hơn.
12. PHÙ HỢP VỚI	Các nghiên cứu cần phạm vi rộng, đánh giá tổng quan, đặc biệt phù hợp với các trường, viện ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và các lĩnh vực ứng dụng.		Các nghiên cứu định hướng chất lượng cao, công bố quốc tế, đánh giá nghiên cứu xuất sắc, xếp hạng đại học, xét học hàm/học vị.

Nguồn: Elsevier (Scopus), Clarivate (Web of Science) – Cập nhật đến tháng 5/2024

TÓM TẮT NHANH	
SCOPUS	WEB OF SCIENCE
- Bao phủ rộng - Đa dạng lĩnh vực, tài liệu - Dễ tiếp cận hơn - Cập nhật hàng ngày - Chỉ số chính: CiteScore, SJR, SNIP	- Chọn lọc khắt khe - Chất lượng cao, uy tín lâu đời - Ít tạp chí, chủ yếu tiếng Anh - Cập nhật hàng tuần - Chỉ số chính: JIF, JCI
KẾT LUẬN	
Scopus phù hợp với chiến lược mở rộng phạm vi, tăng cường hiện diện học thuật và đánh giá toàn diện. Web of Science phù hợp với chiến lược tập trung vào chất lượng đỉnh cao, uy tín học thuật và xếp hạng.	
LƯU Ý	
Nên lựa chọn tạp chí phù hợp với mục tiêu nghiên cứu, đối tượng độc giả và yêu cầu của tổ chức, đồng thời đảm bảo chất lượng nội dung bài báo là yếu tố quan trọng nhất.	

Hình 3. So sánh tiêu chí Scopus và Web of Science

Tính học thuật của bài báo: yêu cầu giá trị khoa học mới, phương pháp nghiên cứu tin cậy, dữ liệu minh bạch; với lĩnh vực GTVT là các chủ đề như giao thông thông minh, chuyển đổi số hạ tầng, logistics xanh, vật liệu mới, AI trong quản lý giao thông, phát triển bền vững.

Tính quốc tế hóa: thể hiện qua cơ cấu tác giả, thành phần Hội đồng biên tập, mạng lưới phản biện đến từ nhiều quốc gia và phạm vi ảnh hưởng toàn cầu của chủ đề nghiên cứu, không chỉ dừng ở việc có phiên bản tiếng Anh.

Hội đồng biên tập và năng lực biên tập: cần các nhà khoa học có chỉ số H-index cao, có kinh nghiệm điều hành tạp chí quốc tế, thực chất tham gia lựa chọn phản biện và định hướng chuyên môn, thay vì mang tính hình thức.

Đạo đức xuất bản và tính minh bạch: đòi hỏi đầy đủ chính sách về xung đột lợi ích, quyền

tác giả, đạo văn, sử dụng AI trong nghiên cứu, chia sẻ dữ liệu, xử lý khiếu nại, thu hồi bài báo... theo hướng dẫn của COPE (Committee on Publication Ethics) [8].

Chỉ số trích dẫn và tầm ảnh hưởng: không phải điều kiện tiên quyết nhưng phản ánh mức ảnh hưởng học thuật; cần được xem là kết quả tự nhiên của chiến lược nâng cao chất lượng học thuật, không phải mục tiêu kỹ thuật đơn thuần.

4.2. Khó khăn, hạn chế trong quá trình nâng cao chất lượng

Nguồn bài: bài chất lượng cao chưa thật sự ổn định; tác giả nước ngoài thường ưu tiên gửi bài cho tạp chí đã vào Scopus, WoS, tạo thành vòng lặp khó khăn.

Đội ngũ biên tập: còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm giảng dạy và nghiên cứu, hạn chế thời gian đầu tư cho đổi mới, chuyên nghiệp hóa.

Phản biện quốc tế: chuyên gia nước ngoài ưu tiên phản biện cho tạp chí đã có uy tín; cần cơ chế hợp tác học thuật lâu dài để thu hút.

Tài chính: đầu tư hạ tầng công nghệ, phần mềm quản lý, DOI, Crossref, kiểm tra đạo văn, hiệu đính tiếng Anh... đòi hỏi kinh phí lớn trong khi nguồn lực trường đại học còn hạn chế.

Hệ thống quản lý bài báo: dù đã dùng OJS nhưng chưa khai thác đầy đủ tính năng nâng cao; chuẩn hóa siêu dữ liệu và ứng dụng AI trong hỗ trợ biên tập còn hạn chế.

Đây là thách thức chung của nhiều tạp chí khoa học Việt Nam, không riêng Tạp chí Khoa học GTVT; quá trình thu hẹp khoảng cách cần được thực hiện đồng bộ, kiên trì, lấy chất lượng học thuật làm giá trị cốt lõi.

5. Yêu cầu đặt ra đối với Tạp chí khoa học GTVT trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Trên cơ sở định hướng phát triển của Trường Đại học Giao thông vận tải, Tạp chí đã xác định mục tiêu và lộ trình nâng cao chất lượng hướng tới chỉ mục trong Scopus [9], xác định rõ mục tiêu, lộ trình và các nhóm giải pháp trọng tâm. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, các tạp chí khoa học Việt Nam nói chung và Tạp chí Khoa học GTVT nói riêng cần đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau, với chất lượng học thuật, tính minh bạch và quốc tế hóa là ba trụ cột phát triển:

Về học thuật: nâng cao chất lượng nguồn bài ngay từ khâu tiếp nhận, ưu tiên công trình liên ngành, tăng tỷ lệ bài tổng quan, bài quan điểm (Perspective) và số chuyên đề; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá bản thảo thống nhất theo chuẩn quốc tế.

Về phản biện và biên tập: xây dựng cơ sở dữ liệu phản biện theo chuyên ngành, mở rộng mạng lưới chuyên gia quốc tế; quy định rõ thời gian, tiêu chí và trách nhiệm phản biện; ứng dụng AI hỗ trợ kiểm tra hình thức, đạo văn; đào tạo và từng bước hình thành đội ngũ biên tập chuyên trách.

Về quốc tế hóa: mở rộng thành phần Hội đồng biên tập theo hướng tăng tỷ lệ nhà khoa học

quốc tế có uy tín, tăng tỷ lệ bài tiếng Anh, xây dựng số chuyên đề với sự tham gia của nhóm nghiên cứu quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới hợp tác và hiệp hội xuất bản.

Về hạ tầng và chuẩn hóa dữ liệu: hoàn thiện hệ thống OJS, tích hợp đầy đủ DOI, ORCID, Crossref, XML-JATS, Crossmark, Similarity Check và lưu trữ số lâu dài; ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu để theo dõi hiệu quả xuất bản, đáp ứng các quy định về thông tin, thống kê và chuyển đổi số trong hoạt động khoa học, công nghệ [10].

Về quản trị và đạo đức xuất bản: xây dựng quy trình quản lý chất lượng nội bộ minh bạch, ban hành đầy đủ chính sách đạo đức xuất bản theo COPE và công khai trên website, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật về báo chí, xuất bản hiện hành [11].

Về lộ trình: triển khai theo từng giai đoạn – ngắn hạn hoàn thiện quản trị và hạ tầng; trung hạn tăng tỷ lệ bài quốc tế và chỉ số trích dẫn; dài hạn duy trì chất lượng ổn định và tham gia sâu vào hệ sinh thái xuất bản khoa học quốc tế.

Các yêu cầu này có mối quan hệ tương hỗ, cùng tác động đến khả năng đáp ứng tiêu chí của Scopus và Web of Science, đòi hỏi cách tiếp cận hệ thống, đồng bộ thay vì thực hiện rời rạc.

6. Kết luận và kiến nghị

Việc nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải theo chuẩn Scopus và Web of Science cần được xem là một chương trình chuyển đổi chiến lược với lộ trình, mục tiêu và chỉ số đánh giá cụ thể. Trong đó, các ưu tiên gồm xây dựng đội ngũ biên tập chuyên nghiệp, mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng phản biện, chuẩn hóa dữ liệu xuất bản và tăng cường công bố bằng tiếng Anh. Bên cạnh nỗ lực ở cấp độ Tạp chí, quá trình này cần sự phối hợp của cơ sở giáo dục đại học, cộng đồng khoa học và các cơ quan quản lý trong đầu tư, đào tạo và xây dựng mạng lưới hợp tác quốc tế. Trong xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số, chất lượng một tạp chí khoa học không nên được đánh giá chủ yếu bằng số lượng bài báo mà cần được phản ánh thông qua giá trị

học thuật, tính minh bạch, mức độ quốc tế hóa và ảnh hưởng của các công bố. Vì vậy, quá trình hướng tới Scopus và Web of Science đồng thời là cơ hội để Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải

nâng cao vị thế học thuật của Trường Đại học Giao thông vận tải và đóng góp vào quá trình hội nhập quốc tế của khoa học và công nghệ Việt Nam.



Hình 4. Mô hình phát triển Tạp chí Khoa học GTVT theo chuẩn Scopus

Từ kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất một số định hướng chính sách và giải pháp hỗ trợ đối với hệ sinh thái tạp chí khoa học Việt Nam. **Thứ nhất**, việc đầu tư nguồn lực cho hạ tầng xuất bản số, hệ thống quản lý bài báo, DOI, chuẩn hóa dữ liệu, đào tạo đội ngũ biên tập và xây dựng mạng lưới phản biện quốc tế cần được xem là các cấu phần thiết yếu của quá trình nâng cao chất lượng tạp chí. Đối với những tạp chí đang hướng tới các hệ thống chỉ mục quốc tế, nguồn lực ổn định trong trung và dài hạn có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng duy trì chất lượng và tính liên tục của hoạt động xuất bản. **Thứ hai**, kết quả phân tích cũng gợi ý sự cần thiết của cơ chế quản lý phù hợp hơn

với đặc thù của tạp chí khoa học. Việc tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong tổ chức hoạt động biên tập, hợp tác quốc tế, phát triển đội ngũ và đầu tư hạ tầng xuất bản có thể tạo điều kiện để các tạp chí từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Các cơ chế hỗ trợ này cần đồng thời bảo đảm yêu cầu về minh bạch, liên chính học thuật và tuân thủ pháp luật hiện hành.

Với định hướng phát triển đồng bộ về chất lượng học thuật, quản trị xuất bản, quốc tế hóa và hạ tầng dữ liệu, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải có cơ sở để từng bước nâng cao mức độ hội nhập quốc tế và hướng tới mục tiêu được lập chỉ mục trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bài báo này, tác giả đã sử dụng công cụ Chatgpt để hỗ trợ thiết kế và tạo các hình minh họa trình bày trong bài báo. Công cụ AI chỉ được sử dụng với mục đích hỗ trợ trực quan hóa và trình bày; nội dung khoa học, số liệu, phân tích và kết luận của bài báo do tác giả xây dựng và kiểm tra. Sau khi sử dụng công cụ AI, tác giả đã rà soát và chỉnh sửa nội dung khi cần thiết, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung của bài báo được công bố.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [2] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2025). Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.
- [3] ASEAN Citation Index (ACI). (2026). Journal Selection Criteria. <https://asean-cites.org>, accessed 29 July 2026.
- [4] Public Knowledge Project (PKP). (2026). Open Journal Systems (OJS). <https://pkp.sfu.ca/>, accessed 17 August 2026.
- [5] Bộ Khoa học và Công nghệ. (2025). Thông tư số 27/2025/TT-BKHCHN quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.
- [6] Elsevier. (2026). Scopus content policy and selection. <https://www.elsevier.com/products/scopus/content/content-policy-and-selection>, accessed 29 July 2026.
- [7] Clarivate. (2026). Journal evaluation process and selection criteria – Web of Science Core Collection. <https://clarivate.com/academia-government/scientific-and-academic-research/research-discovery-and-referencing/web-of-science/web-of-science-core-collection/editorial-selection-process/journal-evaluation-process-selection-criteria/>, accessed 29 July 2026.
- [8] COPE – Committee on Publication Ethics. (2026). Code of Conduct. <https://publicationethics.org/membership/code-of-conduct>, accessed 29 July 2026.
- [9] Trường Đại học Giao thông vận tải. (2026). Đề án nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải hướng tới chỉ mục trong Scopus, số 1214/QĐ-ĐHGTVT, ngày 26/05/2026 (tài liệu nội bộ).
- [10] Chính phủ. (2025). Nghị định số 262/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
- [11] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2025). Luật Báo chí số 126/2025/QH15.